

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày 17-8-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Như Hồng và bà Mùa Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 05/8/2021 đối với bị cáo:

Sông Thị G; tên gọi khác: Sông Thị D; sinh năm 1974, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sông A V (đã chết) và bà Vàng Thị N, Chồng: Thào A S (Thào A S); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Quảng – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2021, bị cáo Sông Thị G đang ở nhà một mình tại bản B, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La thì có một người đàn ông (bị cáo không biết tên, địa chỉ) khoảng 50 tuổi đi bộ đến nhà và hỏi bị cáo Sông Thị có

mua Methamphetamine không? Bị cáo Sông Thị G đồng ý và mua của người đàn ông trên 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 16 gói nilon màu vàng, bên trong mỗi gói nilon màu vàng đều chứa 01 viên Methamphetamine với giá 320.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Sông Thị G cất giấu số ma túy vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc. Đến khoảng 14 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2021, bị cáo Sông Thị G cầm theo số ma túy đi bộ một mình từ nhà đến xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La, nếu có ai hỏi mua ma túy thì bị cáo Sông Thị G sẽ bán với giá 25.000 đồng/viên. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến địa phận bản P, xã L, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa 16 gói nilon màu vàng, bên trong mỗi gói nilon màu vàng đều chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU, loại màn hình cảm ứng, nắp lưng màu xanh, viền mặt cảm ứng màu đen.

Ngày 21 tháng 4 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Sông Thị G: 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa 16 gói nilon màu vàng, bên trong mỗi gói nilon màu vàng có chứa các viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng là 1,63 gam; trích ra 0,51 gam kí hiệu G gửi giám định chất ma túy; còn lại 1,12 gam kí hiệu G1 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 851 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu G là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,63 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSYC ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố Sông Thị G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Sông Thị G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đi mua tổng khối lượng 1,63 gam Methamphetamine với giá 320.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Khi bị cáo đang mang số ma túy trên theo người với mục đích ai hỏi thì sẽ bán, thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Sông Thị G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị xử phạt bị cáo Sông Thị G từ 36 tháng đến 42 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: mẫu G1 = 1,12 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu đen và 16 mảnh nilon màu vàng. Đề nghị trả lại cho bị cáo Sông Thị G 01 điện thoại nhãn hiệu MEIZU, loại màn hình cảm ứng, nắp lưng màu vàng xanh, viền mặt cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 861216041807579, số IMEI2: 861216041807587.

Án phí: Bị cáo Sông Thị G là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sông Thị G đọc bản luận cứ bào chữa nhất trí như lời luận tội của đại diện viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo cả tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, khoản 1 Điều 51 và Điều 54 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội và bố để được tặng thưởng Huy chương. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sông Thị G, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 19 tháng 4 năm 2021 bị cáo Sông Thị G đã có hành vi mua trái phép 1,63 gam Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết với giá 320.000 đồng với mục đích để bán lẻ kiếm lời. Ngày 20/4/2021 khi bị cáo đang mang số

ma túy trên đến khu vực bản P, xã L, huyện Y để bán thì bị Tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại kết luận giám định số: 851 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của bị cáo Sông Thị G kí hiệu G là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,63 gam loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sông Thị G khai động cơ, mục đích cất giấu trái phép số ma túy trên để bán lẻ kiếm lời. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng do hám lời nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi Mua trái phép 1,63 gam Methamphetamine để bán lẻ kiếm lời trên của bị cáo Sông Thị G đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm lây lan các tệ nạn ma túy, là một trong những nguyên nhân phát sinh loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với tổng khối lượng 1,63 gam Methamphetamine của bị cáo mua với mục đích bán kiếm lời, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là phụ nữ người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Số ma túy bị cáo chưa kịp tiêu thụ đã bị cơ quan điều tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Sông Láo M và bố đẻ là ông Sông A V được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Nên cần vận dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194, điểm p, k khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999, đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Đối với ý kiến của người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị này là không có cơ sở chấp nhận. Vì khi bị cáo G đang

mang ma túy đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang, tại chỗ và bị cáo đã thành khẩn khai nhận và giao nộp số ma túy đang cất giấu trên người, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tương tự như vậy, việc áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự chỉ khi áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang một loại hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Sông Thị G không có tài sản có giá trị lớn, nghề nghiệp chính là trồng trọt, gia đình thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: mẫu G1 = 1,12 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu đen và 16 mảnh ni lon màu vàng, xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần vận dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu MEIZU, loại màn hình cảm ứng, nắp lưng màu vàng xanh, viền mặt cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 861216041807579, số IMEI2: 861216041807587, thu giữ của bị cáo Sông Thị G, bị cáo không dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy cần vận dụng khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Sông Thị G.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Sông Thị G, theo lời khai của bị cáo đó là người đàn ông dân tộc mông, tầm 50 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ. Việc trao đổi, mua bán ma túy, chỉ có bị cáo Sông Thị G và người đàn ông trên. Nên cơ quan cảnh sát điều tra không đủ điều kiện để điều tra, xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Sông Thị G là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo thuộc hộ nghèo. Cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Sòng Thị G (tên gọi khác Sòng Thị D) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Sòng Thị G 33 tháng (Ba mươi ba tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: mẫu G1 = 1,12 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu đen và 16 mảnh ni lon màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Sòng Thị G 01 điện thoại nhãn hiệu MEIZU, loại màn hình cảm ứng, nắp lưng màu vàng xanh, viền mặt cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 861216041807579, số IMEI2: 861216041807587.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Sòng Thị G.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng

